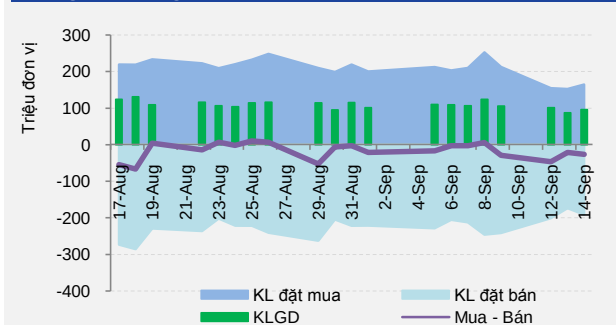
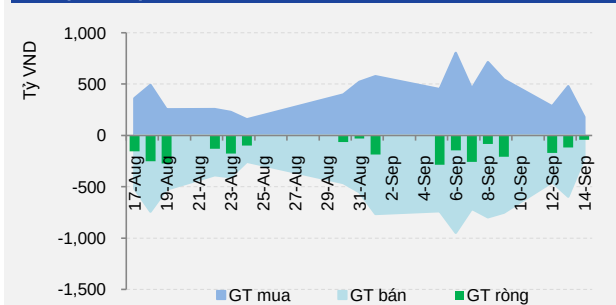


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/9/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	656.64	83.38
% Thay đổi	↓ -0.47%	↓ -0.57%
KLGD (CP)	95,844,555	34,001,307
GTGD (tỷ đồng)	1,633.60	415.64
Tổng cung (CP)	191,381,730	63,377,900
Tổng cầu (CP)	164,229,550	52,502,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,749,730	2,004,470
KL mua (CP)	4,644,850	1,796,276
GTmua (tỷ đồng)	180.21	34.81
GT bán (tỷ đồng)	223.27	35.21
GT ròng (tỷ đồng)	(43.07)	(0.41)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.47%	10.9	2.0	3.4%
Công nghiệp	↑ 0.27%	13.7	2.2	20.3%
Dầu khí	↓ -0.49%	9.4	0.8	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.66%	21.7	5.2	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.59%	83.5	3.2	2.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.83%	19.4	6.3	22.4%
Ngân hàng	↓ -0.25%	14.0	1.4	6.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.32%	11.2	2.0	13.1%
Tài chính	↓ -1.24%	21.4	2.6	25.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.27%	16.8	2.7	2.2%
VN - Index	↓ -0.47%	16.1	3.4	80.4%
HNX - Index	↓ -0.57%	11.0	1.6	19.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Lại một phiên giao dịch âm ảm nửa của cả 2 chỉ số VN-Index và HNX-Index đều kết thúc ngày giao dịch với sắc đỏ và thanh khoản sụt giảm so với hai phiên đầu tuần. Mới là ngày thứ 3 từ khi quy chế thay đổi bước giá giao dịch có hiệu lực, dường như các nhà đầu tư vẫn chưa quen với quy chế mới cùng với tâm lý thận trọng nên thanh khoản của toàn thị trường sụt giảm với 1.692 tỷ đồng giao dịch trên sàn HOSE và 416 tỷ đồng trên sàn HNX. VN-Index đã có một phiên giao dịch âm ảm trong suốt buổi sáng với thanh khoản thấp và sự giằng co của chỉ số, gần trưa chỉ số có lúc khởi sắc. Tuy nhiên khi về chiều áp lực bán đã kéo chỉ số xuống tụt và kết phiên với 656.64 điểm, sụt giảm 3.08 điểm so với phiên hôm qua. Phiên hôm nay chứng kiến sự sụt giá của một loạt các trụ cột của thị trường như VNM, CTG, MSN, BID, VIC, trong đó VNM đóng góp nhiều nhất vào sự mất điểm của VN-Index khi giảm 900 đồng. Ở phía ngược lại, VCB là nhân tố tích cực chặn bớt đà giảm của thị trường với mức tăng 500 đồng. Cổ phiếu ROS tiếp tục là điểm nhấn ấn tượng của thị trường khi có phiên tăng trần thứ 9 liên tiếp kể từ ngày niêm yết, hiện đã có giá gấp đôi so với ngày niêm yết. Toàn sàn HOSE có 111 mã tăng giá, 46 mã đứng giá và 162 mã giảm giá. Theo quan điểm của chúng tôi, áp lực điều chỉnh trong ngắn hạn vẫn có thể tiếp diễn trong các phiên còn lại của tuần giao dịch. Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh này sẽ khó kéo dài lâu, thị trường nhiều khả năng sẽ hồi phục tăng điểm trở lại sau khi quá trình tái cơ cấu danh mục của ETF kết thúc.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Trong phiên nay thị trường giao dịch với thanh khoản thấp hơn hai phiên đầu tuần, chỉ số vẫn đang test lại vùng hỗ trợ gần nhất 650-655. Dòng tiền vẫn chủ yếu tập trung vào các cột trụ lớn của thị trường như VNM, VCB. Trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng trong giao dịch, đợi thị trường có tín hiệu rõ ràng hơn. Khi thời điểm tích cực tới nhà đầu tư có thể giải ngân vào một số mã có kỳ vọng kết quả kinh doanh tốt vào 6 tháng cuối năm.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index đã có một phiên giao dịch với thanh khoản sụt giảm và kết thúc phiên chỉ số mất 3.08 điểm về mức 656.64 điểm. Khối lượng khớp lệnh là 96 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch đạt 1.692 tỷ đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

14/9/2016

Nhóm cổ phiếu bluechips có sự phân hóa: VNM giảm 900 đồng, CTG giảm 350 đồng, MSN giảm 1700 đồng, BID giảm 300 đồng, VIC giảm 800 đồng. Ở phía bên kia: VCB tăng 500 đồng để giảm bớt đà giảm của thị trường.

ROS có phiên tăng trần ấn tượng thứ 9 liên tiếp từ khi niêm yết. Hiện giá của ROS đã gấp đôi so với giá khi niêm yết.

HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index kết phiên với mức giảm 0,48 điểm (0,58%) xuống 83,38 điểm. Khối lượng khớp lệnh với 34 triệu cổ phiếu, giá trị giao dịch giảm so với phiên hôm qua đạt 416 tỷ đồng.

Những cổ phiếu có tác động đến HNX-Index nhất trong phiên như: SHB giảm 100 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại kéo chỉ số đi lên, những cổ phiếu đóng góp chủ yếu là: VCS tăng 1500 đồng, PLC tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng với 43 tỷ đồng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VNM với 310 nghìn cổ phiếu tương ứng với 44,5 tỷ đồng. Theo sau là HPG với 166 nghìn cổ phiếu tương ứng với 7,2 tỷ đồng và SSI với 286 nghìn cổ phiếu tương đương 6 tỷ đồng bán ròng. Ở chiều mua ròng, NT2 được mua ròng nhiều nhất với 420 nghìn cổ phiếu tương ứng 14,9 tỷ đồng, tiếp sau là HSG với 279 nghìn cổ phiếu tương ứng 12 tỷ đồng.

Trên HNX, tình hình là khá cân bằng khi khối ngoại chỉ bán ròng 407 triệu đồng. Nhiều nhất là IVS với 212 nghìn cổ phiếu tương ứng với 3,2 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, BVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 86,5 nghìn cổ phiếu tương ứng với 1,4 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index kết phiên với một cây nến đỏ có bóng trên dài, đây là mẫu hình búa ngược, thể hiện tâm lý giao dịch trong phiên của nhà đầu tư. Đã có lực mua từ nhà đầu tư vào phiên sáng nhưng đến chiều lực bán mạnh mẽ hơn đã nhấn chìm toàn bộ lực đẩy chỉ số lên. ADX(14) vẫn ở mức thấp với 17.64 thể hiện xu hướng yếu của thị trường. Ngoài ra, MACD và stochastic đang thể hiện tín hiệu tiêu cực của thị trường. Chúng tôi nhận định trong 2 phiên cuối của tuần này, thị trường sẽ tiếp tục thử thách vùng hỗ trợ khá chắc chắn 650-655 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index kết thúc phiên hôm nay với một cây nến đỏ với chỉ bóng ở dưới, thể hiện tâm lý khởi đầu khá hưng khởi của người mua vào đầu phiên nhưng càng về cuối chiều, lực bán mạnh mẽ đã nhấn chìm quyết tâm đẩy chỉ số lên của người mua. ADX(14) hiện tại là 20.38 thấp hơn phiên trước thể hiện xu hướng này đang ngày càng yếu và chuẩn bị chấm dứt. Các chỉ báo khác như MACD, Stochastic đều cho tín hiệu từ trung lập cho đến tiêu cực. Chúng tôi nhận định HNX-Index trong 2 phiên cuối tuần sẽ không có thay đổi nhiều, ít có khả năng phá ngưỡng hỗ trợ 83 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng hôm nay: Tiếp tục đà giảm mạnh**

Tới 13h50 chiều 14/9, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 36,13 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,20 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 100 ngàn đồng/lượng chiều mua vào và giảm 90 ngàn đồng bán ra so với cuối giờ chiều qua.

Tỷ giá trung tâm tăng phiên thứ 4 liên tiếp

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 14/9 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.965 đồng, tăng tiếp 11 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ**Giá dầu thế giới mất 3% sau nhận định bi quan của IEA và OPEC**

Khép lại phiên giao dịch, tại thị trường New York, giá dầu ngọt nhẹ Mỹ (WTI) giao tháng 10/2016 giảm 1,39 USD, tương đương 3%, xuống 44,9 USD/thùng.

Giá vàng trên thế giới cũng giảm mạnh

Trên thị trường vàng thế giới, giá vàng sáng nay tiếp tục giảm sau khi đã mất tới 10 USD mỗi ounce trong ngày hôm qua. Hiện vàng thế giới bán ra ở mức 1.317 USD/oz, giảm 2 USD mỗi ounce so với giá vàng cuối ngày hôm qua.

Phổ Wall lại đỏ sần

Kết thúc phiên hôm qua (13/9), chỉ số S&P 500 giảm 1,5%, xuống còn 2.127,02 điểm – thấp nhất kể từ ngày 7/7. Chỉ số công nghiệp Dow Jones cũng rơi vào "thảm cảnh" với duy nhất cổ phiếu Apple tăng điểm.

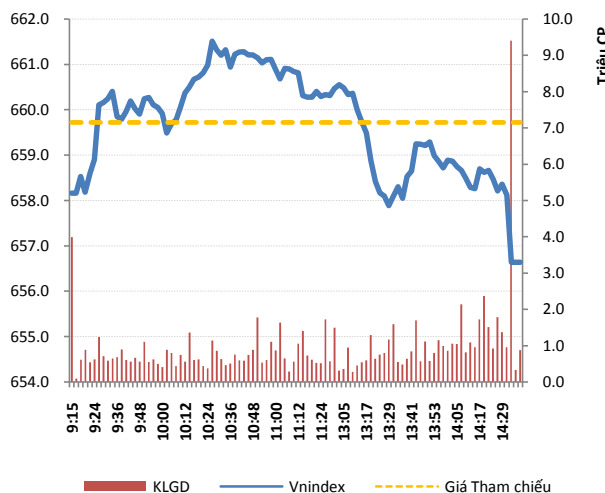
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng nhanh, Euro giảm

Đồng USD tăng mạnh ngay sau khi thị trường nhận được thông tin lãi suất trái phiếu 30 năm của Mỹ bất ngờ tăng mạnh từ mức thấp lịch sử. Lãi suất trái phiếu dài hạn của Mỹ đã lên mức cao nhất kể từ sự kiện Brexit. Lãi suất trái phiếu 10 năm tăng 8,2 điểm phần trăm lên 1,74%.

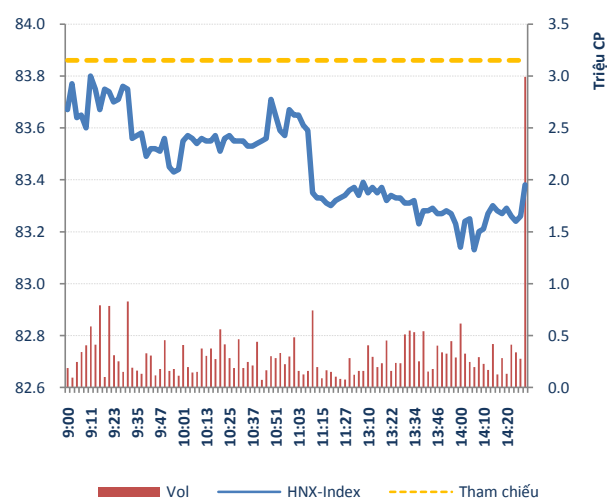


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

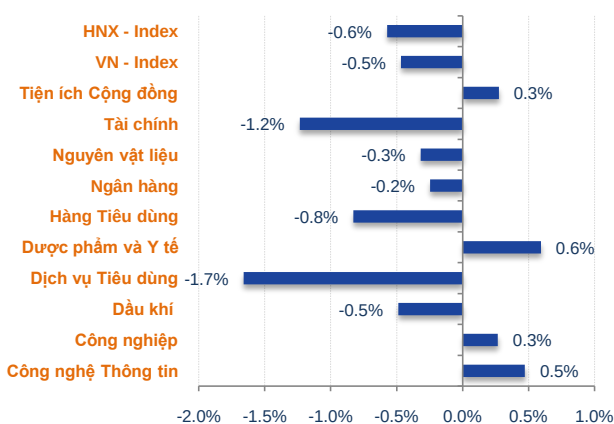
KLGD và VN-Index trong phiên



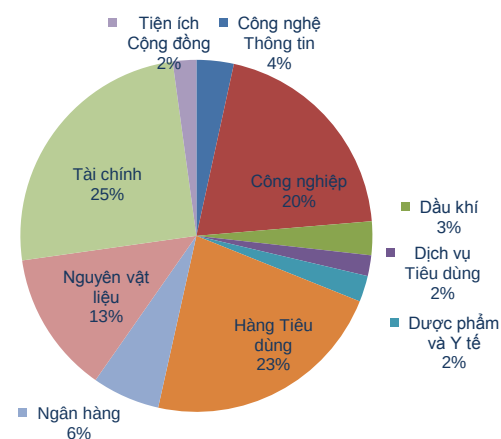
KLGD và HNX-Index trong phiên



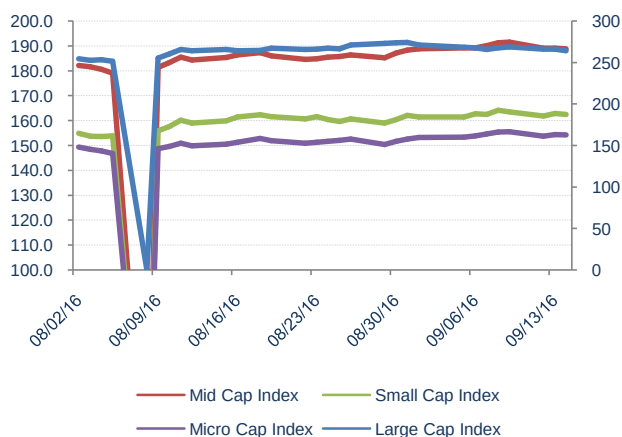
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



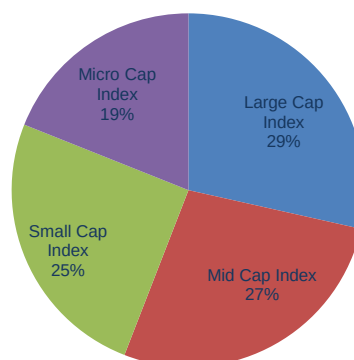
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NT2	420,250	HAG	466,650
2	HSG	278,600	VNM	309,870
3	EVE	210,850	SSI	285,860
4	PVT	167,000	STB	248,540
5	FCM	134,400	BID	202,290

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	86,500	IVS	211,700
2	VKC	50,100	SHB	195,300
3	CHP	35,000	PVS	69,000
4	SCR	30,000	VND	5,000
5	NET	20,100	KKC	3,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.1	4.8	↓ -6.42%	10,171,600
KBC	17.8	17.3	↓ -3.09%	6,471,770
ITA	4.6	4.5	↓ -2.17%	5,920,450
VHG	2.6	2.4	↓ -6.92%	4,028,100
DLG	4.8	4.7	↓ -0.63%	3,632,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	12.6	12.6	→ 0.00%	2,313,531
SHB	5.1	5.0	↓ -1.96%	1,842,280
PVS	20.6	20.5	↓ -0.49%	1,604,271
KLF	2.1	2.0	↓ -4.76%	1,499,337
VCG	17.3	17.2	↓ -0.58%	1,416,946

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
CIG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
TTF	10.2	10.9	0.7	↑ 6.90%
SMA	5.6	6.0	0.4	↑ 6.82%
DTL	17.7	18.9	1.2	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
VNF	52.1	57.3	5.2	↑ 9.98%
HNH	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
NGC	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
L61	9.0	9.8	0.8	↑ 8.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	6.6	6.1	-0.5	↓ -6.99%
VNE	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.99%
FIT	5.6	5.2	-0.4	↓ -6.96%
MHC	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.97%
HHS	5.6	5.2	-0.4	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OCH	4.2	3.8	-0.4	↓ -9.52%
CAN	28.5	25.8	-2.7	↓ -9.47%
SGH	29.7	27.0	-2.7	↓ -9.09%
BST	13.3	12.1	-1.2	↓ -9.02%
QNC	5.9	5.4	-0.5	↓ -8.47%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	10,171,600	17.0%	2,025	2.4	0.4
KBC	6,471,770	9.5%	1,636	10.5	1.1
ITA	5,920,450	0.9%	103	43.6	0.4
VHG	4,028,100	2.1%	256	9.4	0.2
DLG	3,632,520	5.1%	753	6.3	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	2,313,531	15.8%	2,073	6.1	1.0
SHB	1,842,280	7.4%	890	5.6	0.4
PVS	1,604,271	11.0%	2,920	7.0	0.9
KLF	1,499,337	0.3%	35	56.7	0.2
VCG	1,416,946	4.5%	734	23.4	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 6.9%	-0.5%	(65)	-	0.7
CIG	↑ 6.9%	-67.8%	(1,358)	-	1.8
TTF	↑ 6.9%	-60.6%	(9,248)	-	4.8
SMA	↑ 6.8%	-0.8%	(83)	-	0.5
DTL	↑ 6.8%	7.8%	1,063	17.7	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
VNF	↑ 10.0%	16.6%	6,263	9.1	1.5
HNM	↑ 9.9%	1.3%	139	56.1	0.7
NGC	↑ 9.8%	13.2%	1,438	6.3	0.8
L61	↑ 8.9%	8.4%	1,673	5.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NT2	420,250	25.3%	4,264	8.3	2.0
HSG	278,600	36.5%	6,251	6.9	2.3
EVE	210,850	11.8%	2,556	9.9	0.8
PVT	167,000	9.5%	1,449	9.4	1.0
FCM	134,400	4.4%	583	8.4	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	86,500	7.2%	1,450	11.4	0.8
VKC	50,100	23.5%	2,902	5.8	1.3
CHP	35,000	13.2%	1,560	13.2	1.8
SCR	30,000	2.3%	320	31.0	0.7
NET	20,100	32.7%	4,099	9.8	2.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,009	41.9%	6,237	23.1	9.1
VCB	131,319	13.6%	1,746	20.9	2.0
GAS	121,498	14.8%	3,337	19.0	3.1
VIC	104,001	5.1%	1,154	41.8	3.9
CTG	62,553	10.6%	1,633	10.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,595	8.7%	1,253	13.9	1.2
PVS	9,157	11.0%	2,920	7.0	0.9
VCG	7,597	4.5%	734	23.4	1.3
VCS	7,022	51.1%	12,416	10.7	5.9
PHP	6,441	9.0%	1,178	16.7	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	3.50	-60.6%	(9,248)	-	4.8
VHG	2.48	2.1%	256	9.4	0.2
QBS	2.38	6.3%	747	8.4	0.6
DCL	2.36	12.4%	1,281	15.0	1.3
HTL	2.25	54.5%	9,393	7.1	3.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.70	0.7%	68	128.6	0.9
DLR	4.16	-6.2%	(597)	-	1.0
FID	3.45	5.5%	635	28.6	1.7
HDA	3.20	13.8%	1,625	8.3	1.2
LUT	3.16	0.6%	71	40.9	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
